

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 05/7/2023

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiền và ông Nguyễn Doãn Ước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tráng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐST- HNGĐ ngày 20/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1983. Hộ khẩu thường trú: Xóm 6, xã Thanh L, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: 45A, đường 16, phường L, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984. Địa chỉ: Xóm 6, xã Thanh L, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị A trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A kết hôn với anh Nguyễn Văn Th vào ngày 15 tháng 10 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chồng hay chơi bời, đánh đập vợ, không quan tâm tới gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho

đến nay. Hiện nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng là không còn, chị Nguyễn Thị A xin được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Hà Tr, sinh ngày 24/7/2009; Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 29/5/2014 và Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 27/01/2019. Hiện cháu Nguyễn Thị Hà Tr đang sinh sống cùng anh Nguyễn Văn Th và ông bà nội tại xóm 6, xã Thanh L, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Hai cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ch và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr hiện đang sinh sống và học tập tại Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh cùng với chị Nguyễn Thị An. Để thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt của các con nếu vợ chồng ly hôn thì chị Nguyễn Thị A có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ch và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr. Giao cháu Nguyễn Thị Hà Tr cho anh Nguyễn Văn Th nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về chia tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị A không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong bản tự khai, biên bản hoà giải bị đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th kết hôn với chị Nguyễn Thị A vào ngày 15 tháng 10 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2020 vợ chồng sống ly thân. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hiện nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng đang còn, chị Nguyễn Thị A xin ly hôn thì anh Nguyễn Văn Th không nhất trí.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Hà Tr, sinh ngày 24/7/2009; Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 29/5/2014 và Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 27/01/2019. Nếu vợ chồng ly hôn anh Nguyễn Văn Th có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hà Tr. Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ch và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về chia tài sản chung và nợ: Anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hà Tr, sinh ngày 24/7/2009 cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 29/5/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 27/01/2019 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về chia tài sản chung và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Ngày 19/6/2023 Toà án đã mở phiên toà xét xử vụ án nhưng do bị đơn anh Nguyễn Văn Th vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên toà. Sau khi hoãn phiên toà thì Toà án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên toà; Giấy triệu tập phiên toà và Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho bị đơn anh Nguyễn Văn Th. Tại phiên toà bị đơn vắng mặt nhưng đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn Th là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 15/10/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị Nguyễn Thị A xin ly hôn thì anh Nguyễn Văn Th không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn Th chỉ tồn tại về mặt hình thức, vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đầu năm 2020 cho đến nay. Chị Nguyễn Thị A không còn tình cảm với anh Nguyễn Văn Th, thực chất quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A, xử

cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Hà Tr, sinh ngày 24/7/2009; Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 29/5/2014 và Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 27/01/2019. Chị Nguyễn Thị A có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ch và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr, giao cháu Nguyễn Thị Hà Tr cho anh Nguyễn Văn Th nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Ý kiến anh Nguyễn Văn Th có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Hà Tr, giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ch và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như việc học hành của các cháu do đó giao hai cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ch và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Hà Tr cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con và phù hợp với nguyện vọng của cả hai vợ chồng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con và đúng với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hà Tr, sinh ngày 24/7/2009 cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 29/5/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 27/01/2019 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự

Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng(*Ba trăm ngàn*) theo biên lai số 0009387 ngày 28/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã M, Nông Công, Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Anh